

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 383/2021HSST
Ngày 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 14/7/1998. ĐKKHKT: Xóm P2, xã P, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 09-QĐ/UBKTHU ngày 17/5/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ĐT; Con ông Phạm Văn T và con bà Bùi Thị V; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976, bố đẻ của H. Có mặt

HKTT: xóm P2, xã P, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:** Anh Trịnh Huy H1, sinh năm 1993. Vắng mặt

HKTT: Tổ 01, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tổ công tác Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5 của phường đã phát hiện thấy 01 nam giới điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 20F1-531.92 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra nam giới khai tên là Phạm Văn H, đồng thời H tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. H khai đó là ma túy Heroine vừa mua được để bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với H. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 20F1-531.92; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động mặt sau ghi nhãn hiệu MI và số tiền 11.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,130 gam, cho bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 30/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: số chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,130 gam.

Hồi 8 giờ 00 phút ngày 23/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của H tại tổ 14, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 22/4/2021, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 20F1-531.92, là xe của ông Phạm Văn T, bố đẻ của H cho mượn để chạy xe ôm từ tháng 4 năm 2021, đến gần khu vực bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thì có 01 người đàn ông không quen biết nhờ H đi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và sẽ trả công 50.000 đồng cho H. H đồng ý và người đàn ông đưa cho H số điện thoại của người bán ma túy. H gọi vào số điện thoại trên để hỏi mua ma túy thì có 01 người nam giới hẹn đến khu vực cầu Mỏ Bạch thuộc phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, H gặp và mua được của một người nam giới không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó, H cất gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-531.92 quay lại chỗ người đàn ông nhờ mua ma túy để bán lại với giá 150.000 đồng, được hưởng 50.000 đồng tiền công. Khi đi đến khu vực tổ 5 phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên thì H bị tổ công tác Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1 (bên trong có chứa 0,036 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu A1). 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A2 (bên trong có chứa 0,084 gam chất bột

màu trắng). 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H9 (bên trong có 01 điện thoại di động mặt sau ghi nhãn hiệu MI). 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H8 (bên trong có 01 điện thoại di động mặt nhãn hiệu Nokia); 01 CMTND mang tên Phạm Văn H. 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T. 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20F1- 531.92, số khung: KY007761, số máy: E0742262. Số tiền 11.000 đồng. Số vật chứng trên hiện được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 335 /CT-VKSNDTPTN, ngày 18/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T khai: Chiếc xe mô tô BKS: 20F1- 531.92 thu giữ của bị cáo là của ông, đăng ký xe mang tên ông. cho bị cáo mượn để làm nghề xe ôm, ông không biết bị cáo đã sử dụng để đi mua bán ma túy. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc xe trên.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Nokia thu giữ của H ; tạm giữ để đảm bảo thi hành án 11.000đ và 01 Điện thoại MI của bị cáo. Hoàn trả cho ông Tiến 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T và 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20F1- 531.92, số khung: KY007761, số máy: E0742262; hoàn trả cho bị cáo 01 CMND mang tên Phạm Văn H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại tổ 5, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, Phạm Văn H có hành vi tàng trữ 0,130 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội là Đảng viên đảng cộng sản, chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích là nhằm thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]. Vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia thu giữ của H là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ. Số tiền 11.000đ và chiếc điện thoại MI thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không

liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Hoàn trả cho bị cáo 01 CMND mang tên Phạm Văn H.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 20F1- 531.92 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là của ông Phạm Văn T, bố đẻ bị cáo cho bị cáo mượn để hành nghề xe ôm, ông Tiến không biết việc bị cáo sử dụng xe để phạm tội nên hoàn trả lại cho ông Tiến quản lý, sử dụng.

[5]. Về các vấn đề khác: bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, H khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS, xử phạt: Phạm Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47; 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 0,036g mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, mặt sau có dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký Nguyễn Thành Trung; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0,084g chất bột màu trắng, mặt sau có dấu tròn của Cơ quan CSĐT công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia số IMEI: 352115457951879.

+ Tạm giữ: 11.000đ (Mười một nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, số IMEI 1: 861374038113244, số IMEI2 861370380093248 đựng trong phong bì ký hiệu H9

+ Hoàn trả: cho bị cáo 01 CMND mang tên Phạm Văn H trong phong bì ký hiệu H8.

+ Hoàn trả cho ông Phạm Văn T 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đỏ đen, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung

tích xi lanh 109, BKS: 20F1- 531.92, số khung: RLHJA3642KY007761, số máy: JA36E0742262 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 477 ngày 29/6/2021 và ủy nhiệm chỉ số 42 ngày 24/6/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

